

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIẤY SÔNG HỒNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIẤY SÔNG HỒNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SONG HONG PAPER INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GIẤY SÔNG HỒNG

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2300940897

**3. Ngày thành lập:** 17/06/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Cụm công nghiệp Phong Khê, Phường Phong Khê, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0932233886 / 0947888155

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)                                                                           | 2817        |
| 2.  | Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại                                                                                                                           | 2822        |
| 3.  | Sản xuất máy luyện kim                                                                                                                                                  | 2823        |
| 4.  | Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng                                                                                                                                   | 2824        |
| 5.  | Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da                                                                                                                                   | 2826        |
| 6.  | Sản xuất sợi<br>Chi tiết: Sản xuất sợi giấy                                                                                                                             | 1311        |
| 7.  | Sản xuất bao bì bằng gỗ                                                                                                                                                 | 1623        |
| 8.  | Sản xuất bột giấy, giấy và bìa                                                                                                                                          | 1701        |
| 9.  | Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa                                                                                                                     | 1702        |
| 10. | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu                                                                                                        | 1709        |
| 11. | In ấn                                                                                                                                                                   | 1811(Chính) |
| 12. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                | 1812        |
| 13. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                             | 5210        |
| 14. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                        | 5224        |
| 15. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                       | 4669        |
| 16. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                  | 4741        |
| 17. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 18. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                | 4761        |
| 19. | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                              | 4762        |
| 20. | Sản xuất máy chuyên dụng khác                                                                                                                                           | 2829        |
| 21. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                              | 3312        |
| 22. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                 | 3320        |
| 23. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649        |
| 24. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                     | 4651        |
| 25. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                      | 4652        |
| 26. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                  | 4653        |
| 27. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659        |
| 28. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                          | 4933        |
| 29. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.                                    | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 99.000.000.000 VNĐ

Thời gian đăng từ ngày 17/06/2016 đến ngày 17/07/2016

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

## 7. Số cổ phần được quyền chào bán:

## 8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức  | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ HUYỀN | Khu Dương Ổ, Phường Phong Khê, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam            | Cổ phần phổ thông | 3.300.000  | 33.000.000.000        | 33,333    | 125148118                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                       | Tổng số           | 3.300.000  | 33.000.000.000        | 33,333    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                       |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | TRẦN ĐÌNH THI    | Khu 3, Xã Đại Phạm, Huyện Hạ Hoà, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam                              | Cổ phần phổ thông | 3.300.000  | 33.000.000.000        | 33,333    | 131358665                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                       | Tổng số           | 3.300.000  | 33.000.000.000        | 33,333    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                       |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | HOÀNG QUỐC KHÁNH | Số 84 ngõ 1 đường Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 3.300.000  | 33.000.000.000        | 33,333    | 00106900566                                                                                 |         |
|     |                  |                                                                                       | Tổng số           | 3.300.000  | 33.000.000.000        | 33,333    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                       |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

## 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HUYỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 01/04/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 125148118

Ngày cấp: 04/05/2016

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu Dương Ổ, Phường Phong Khê, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Khu Dương Ổ, Phường Phong Khê, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh